

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 21-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Anh Tuấn;**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng;**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Hữu Nghi** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên phiên tòa số 37/2022/HSST-QĐ ngày 05/7/2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 01/12; Cha tên B đã chết (không rõ họ tên và ngày tháng năm sinh) và bà Phạm Thị L đã chết (không rõ năm sinh); Chồng tên Nguyễn T T, sinh năm 1969; có 04 người con: con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 1/. Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội trộm cắp tài sản. 2/. Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. 3/. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. 4/. Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. 5/. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tạm giữ: Ngày 13/4/2022; Tạm giam: Ngày 22/4/2022 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* **Phan Thị Kim P**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Triệu Thị H**, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* *Người làm chứng:*

1. **Phạm Thị M**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Võ Thị Ngọc L**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị P có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09/4/2022, Phạm Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 63B1-647.61 từ ấp A, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đến xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tìm nông sản để mua về bán lại. Khi đến ngang nhà chị Phan Thị Kim P, ngụ ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh phát hiện cửa rào và cửa nhà không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản lấy trộm. T dừng xe cặp lộ đi vào nhà đến phòng ngủ của chị P lấy một túi xách màu nâu ra xe chạy về hướng cầu sông C, xã B. Khi đến trước nhà chị Võ Thị Ngọc L, ngụ ấp L, xã B thì T dừng xe mở túi xách ra xem thì phát hiện 8.500.000 đồng (gồm 17 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) cùng một số giấy tờ tùy thân của chị P và người thân chị P. T lấy 8.500.000 đồng bỏ vào túi quần và móc túi xách bên trong có giấy tờ lên hàng rào lưới B40 của chị L rồi điều khiển xe về nơi tạm trú thuộc ấp A, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày chị P phát hiện bị mất trộm túi xách nên trình báo Công an xã B. Đến ngày 13/4/2022, qua thu thập chứng cứ, xác định T là người thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra tiến hành mời T làm việc. T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 8.500.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 8.500.000 đồng (gồm 17 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng); 01 túi xách màu nâu có chữ JQUTISHOW bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng A1 và chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Kim P, 01 chứng minh nhân dân tên Trương Tuấn D, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Kim T; 3.800.000 đồng (gồm 18 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 40 tờ tiền mệnh giá

50.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đen, seri số R58N62Q1HAT; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 63B1-647.41 cùng giấy đăng ký xe tên Triệu Thị H.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 63B1-647.41 là của Triệu Thị H cho T mượn sử dụng, chị H không biết T dùng xe làm phương tiện đi tìm tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị H cùng giấy tờ xe. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại P 8.500.000 đồng cùng túi xách màu nâu có chữ JQUTISHOW có 01 giấy phép lái xe hạng A1 và chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Kim P, 01 chứng minh nhân dân tên Trương Tuấn D, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Kim T. Chị P có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý đối với T.

Đối với số tiền 3.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đen, seri số R58N62Q1HAT là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho T.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành thật khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-HCL ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: trả lại cho bị cáo số tiền 3.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đen, số seri R58N62Q1HAT.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HCL ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Vào khoảng 13 giờ ngày 09/4/2022, bị cáo Phạm Thị Ngọc T đi ngang nhà chị Phan Thị Kim P ngụ ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh phát hiện cửa rào và cửa nhà không khóa nên có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 8.500.000 đồng của chị P để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 13/4/2022 thì bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Thị Ngọc T đã vi phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét hành vi của bị cáo Phạm Thị Ngọc T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo là người có nhiều bản án về các tội “Trộm cắp tài sản” thì lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành người tốt nhưng bị cáo không làm được điều này. Muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn lao động nên bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền 8.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng hiểu rõ việc trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Bị cáo đã thực hiện hành vi vào ban ngày rất liều lĩnh nhưng không sợ người khác phát hiện, bất chấp hậu quả xảy ra và sự trừng trị của pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có .

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Số tiền 3.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đen, số seri R58N62Q1HAT đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên cần xem xét trả lại cho bị cáo.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2022).

[10] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị Ngọc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 22/CT-VKS-HCL ngày 10/6/2022 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ pháp luật và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Ngọc T số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đen, số seri R58N62Q1HAT đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2022).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CAHCL;
- Cơ quan THAHS&HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm Hồ Thị Mai Hương

Trần Văn Đô